SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI - BA ĐÌNH
(Đề thi có 4 trang)
(40 câu trắc nghiệm)

ĐỀ THI HỌC KỲ I KHỐI 11
Năm học 2016 - 2017
Môn: Giáo dục công dân
Thời gian làm bài: 45 phút;

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Mã đề thi 0007

Chọn và điền đáp án đúng vào ô dưới đây:

1		11		21		31	
2		12		22		32	
3		13		23		33	
4		14		24		34	
5		15		25		35	
6		16		26		36	
7		17		27		37	
8		18		28		38	
9		19		29		39	
10		20		30		40	

Câu 1: Sự tác động của con người vào tự nhiên biến đổi các yếu tố tự nhiên để tạo ra các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của mình gọi là:
A. Sản xuất kinh tế
B. Cải tạo tự nhiên
C. Sản xuất của cải vật chất
D. Đời sống xã hội

Câu 2: Toàn bộ năng lực thể chất và tinh thần của con người được vận dụng vào trong quá trình sản xuất được gọi là gì?
A. Sức lao động
B. Lao động
C. Sản xuất của cải vật chất
D. Quá trình làm việc

Câu 3: Các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất là gì?
A. Sức lao động, đối tượng lao động, công cụ lao động
B. Sức lao động, đối tượng lao động, tư liệu lao động
C. Sức lao động, công cụ lao động, tư liệu lao động
D. Sức lao động, tư liệu lao động, công cụ sản xuất

Câu 4: Hệ thống bình chứa thuộc yếu tố cơ bản nào của quá trình sản xuất?
A. Đối tượng lao động
B. Tư liệu lao động
C. Công cụ lao động
D. Sức lao động

Câu 5: Đối với người thợ mộc, đâu là đối tượng lao động?
A. Gỗ
B. Máy cưa
C. Đục bào
D. Bàn ghế

Câu 6: Chọn đáp án SAI
A. Sản xuất của cải vật chất là điều kiện để xã hội tồn tại
B. Sản xuất của cải vật chất là tiền đề, là cơ sở thúc đẩy cho các hoạt động khác trong xã hội nảy sinh
C. Thông qua hoạt động sản xuất làm con người ngày càng phát triển hoàn thiện hơn
D. Sản xuất vật chất gây ra nhiều vấn đề tiêu cực trong xã hội

Câu 7: Hàng hóa có những thuộc tính nào sau đây?
A. Giá trị, giá trị sử dụng
B. Giá trị, giá trị trao đổi
C. Giá trị trao đổi, giá trị sử dụng
D. Giá trị sử dụng

Câu 8: Chọn đáp án đúng nhất
Mục đích mà người tiêu dùng hướng đến là
A. Giá cả
B. Lợi nhuận
C. Công dụng của hàng hóa
D. Số lượng hàng hóa

Câu 9: Chọn đáp án đúng nhất

Mục đích mà người sản xuất hướng đến là

A. Giá cả của hàng hóa
B. Giá trị của hàng hóa
C. Giá trị sử dụng của hàng hóa
D. Số lượng hàng hóa

Câu 10: Chọn đáp án đúng nhất

Mục đích mà người kinh doanh hướng đến là

A. Giá cả của hàng hóa
B. Giá trị của hàng hóa
C. Giá trị sử dụng của hàng hóa
D. Giá trị và giá trị sử dụng của hàng hóa

Câu 11: Giá trị của hàng hóa được biểu hiện thông qua yếu tố nào?

A. Giá trị trao đổi
B. Công dụng của sản phẩm
C. Lao động xã hội cần sản xuất
D. Giá trị sử dụng của hàng hóa

Câu 12: Giá trị của hàng hóa được xác định bởi.

A. Thời gian lao động cá biệt của người sản xuất ra hàng hóa tốt nhất
B. Thời gian lao động cá biệt của người sản xuất ra nhiều hàng hóa tốt nhất
C. Thời gian lao động xã hội cần thiết.
D. Thời gian lao động hao phí bình quân của mọi người sản xuất hàng hóa

Câu 13: Để may xong 1 cái áo, hao phí lao động của anh B tính theo thời gian mất 4 giờ. Vậy 4 giờ lao động của anh B được gọi là gì?

A. Thời gian lao động xã hội cần thiết.
B. Thời gian lao động cá biệt
C. Thời gian lao động của anh B
D. Thời gian lao động thực tế của anh B

Câu 14: Hãy chỉ ra đâu là hình thái tiền tệ.

A. 1 con gà = 9kg thóc = 5m vải
B. 500.000 đồng = 5m vải = 5kg chè
C. 1 con gà + 9kg thóc + 5 m vải
D. 500.000 đồng + 5m vải + 5kg chè

Câu 15: Tiền tệ thực hiện chức năng phương tiện lưu thông khi nào?

A. Khi tiền dùng để đo lường và biểu hiện giá trị của hàng hóa
B. Khi tiền được dùng làm môi giới trong quá trình trao đổi hàng hóa
C. Khi tiền dùng để chi trả sau khi giao dịch mua bán
D. Khi tiền rút khỏi lưu thông và đi vào cất trữ.

Câu 16: Tiền tệ thực hiện chức năng phương tiện thanh toán khi nào?

A. Khi tiền dùng để đo lường và biểu hiện giá trị của hàng hóa
B. Khi tiền được dùng làm môi giới trong quá trình trao đổi hàng hóa
C. Khi tiền dùng để chi trả sau khi giao dịch mua bán
D. Khi tiền rút khỏi lưu thông và đi vào cất trữ.

Câu 17: Bác A trồng rau sạch để bán lấy tiền rồi dùng tiền đó mua gạo. Vậy tiền đó thực hiện chức năng gì?

A. Phương tiện thanh toán
B. Phương tiện giao dịch
C. Thước đo giá trị
D. Phương tiện lưu thông

Câu 18: Để may 1 cái áo, anh A may hết 5 giờ. Thời gian lao động xã hội cần thiết để may cái áo là 4 giờ. Vậy A bán chiếc áo giá cả tương ứng với mấy giờ?

A. 3 giờ
B. 4 giờ
C. 5 giờ
D. 6 giờ

Câu 19: Giá trị của hàng hóa được quyết định bởi:

A. Sự khan hiếm của hàng hóa
B. Sự quý hiếm của hàng hóa
C. Lao động trừu tượng của con người được kết tinh vào trong hàng hóa
D. Công dụng của hàng hóa

Câu 20: Bác A tiết kiệm được 100 triệu đồng. Bác đem gửi tiết kiệm ở ngân hàng. Vậy tiền đó thực hiện chức năng gì?

A. Phương tiện thanh toán
B. Phương tiện cất trữ
C. Thước đo giá trị
D. Phương tiện lưu thông

Câu 21: Bác A trả tiền điện hàng tháng. Vậy tiền đó thực hiện chức năng gì?

A. Phương tiện thanh toán
B. Phương tiện cất trữ
C. Thước đo giá trị
D. Phương tiện lưu thông

Câu 22: Giá của 1m vải là 120.000 đồng. Khi đó tiền đang thực hiện chức năng gì?

A. Phương tiện thanh toán
B. Phương tiện cất trữ
C. Thước đo giá trị
D. Phương tiện lưu thông

Câu 23: Trên thị trường, người tiêu dùng chấp nhận mua 1m vải là 120.000 đồng. Điều đó thể hiện chức năng gì của thị trường?

A. Chức năng thừa nhận giá trị và giá trị sử dụng của hàng hóa
B. Chức năng thông tin
C. Chức năng điều tiết thị trường
D. Chức năng kích thích hoặc hạn chế sản xuất và tiêu dùng

Câu 24: Bác A trồng rau ở khu vực ngoại thành Hà Nội. Bác mang rau vào khu vực nội thành để bán vì giá ở nội thành cao hơn. Vậy hành vi của bác A chịu tác động nào của quy luật giá trị?

A. Điều tiết sản xuất
B. Tỷ suất lợi nhuận cao của quy luật giá trị
C. Tự phát từ quy luật giá trị
D. Điều tiết trong lưu thông

Câu 25: Việc chuyển từ sản xuất mũ vải sang sản xuất mũ bảo hiểm chịu tác động nào của quy luật giá trị?

A. Điều tiết sản xuất
B. Chịu sự chi phối của thị trường
C. Chịu sự tác động của cung cầu trên thị trường
D. Điều tiết trong lưu thông

Câu 26: Giá cả của hàng hóa trên thị trường biểu hiện như thế nào?

A. Luôn ăn khớp với giá trị.
B. Luôn cao hơn giá trị
C. Luôn thấp hơn giá trị
D. Luôn xoay quanh giá trị

Câu 27: Tăng năng suất lao động sẽ làm cho.

A. Giá trị 1 đơn vị hàng hóa tăng
B. Giá trị 1 đơn vị hàng hóa không đổi
C. Giá trị 1 đơn vị hàng hóa giảm
D. Giá cả đơn vị sản phẩm tăng.

Câu 28: Chọn đáp án SAI

Tác động của quy luật giá trị trong nền sản xuất hàng hóa là:

A. Xác định nhu cầu tiêu dùng của con người
B. Kích thích lực lượng sản xuất phát triển và tăng năng suất lao động
C. Phân hóa giàu nghèo trong xã hội
D. Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa

Câu 29: Chọn đáp án đúng nhất

Mục đích cuối cùng của cạnh tranh là

A. Giành hợp đồng kinh tế, các đơn đặt hàng
B. Giành nguồn nguyên liệu và các nguồn lực sản xuất khác
C. Giành ưu thế về khoa học và công nghệ
D. Giành nhiều lợi nhuận nhất về mình.

Câu 30: Chọn đáp án SAI

Nguyên nhân của cạnh tranh là

A. Do điều kiện sản xuất của các chủ thể kinh tế khác nhau
B. Do tồn tại nhiều chủ sở hữu cùng sản xuất, kinh doanh một hàng hóa
C. Do chi phí sản xuất giữa các doanh nghiệp khác nhau
D. Do doanh nghiệp muốn giành nhiều lợi nhuận nhất về mình.

Câu 31: Trường hợp nào sau đây được gọi là cầu?

A. Anh A dự định 1 năm nữa sẽ mua xe máy
B. Ông B mua xe đạp hết 1 triệu đồng.
C. Chị C muốn mua ô tô nhưng chưa có tiền
D. Ông A mơ ước tương lai sẽ mua được ô tô

Câu 32: Trường hợp nào sau đây KHÔNG được gọi là cung?

A. Công ty A đã tung ra thị trường 1 triệu sản phẩm.
B. Công ty A còn trong kho 1 triệu sản phẩm.
C. Dự kiến công ty A dự tính sẽ sản xuất thêm 1 triệu sản phẩm trong thời gian tới
D. 20.000 sản phẩm của công ty A đang trong dây chuyền sản xuất

Câu 33: Cung và giá cả có mối quan hệ như thế nào?

A. Giá cao thì cung giảm
B. Giá cao thì cung tăng
C. Giá thấp thì cung tăng
D. Giá biến động nhưng cung không biến động.

Câu 34: Cầu và giá cả có mối quan hệ như thế nào?

A. Giá cao thì cầu giảm
B. Giá cao thì cầu tăng
C. Giá thấp thì cầu giảm
D. Giá cả biến động nhưng cầu không biến động

Câu 35: Mối quan hệ cung cầu là mối quan hệ tác động giữa ai với ai?

A. Doanh nghiệp này với doanh nghiệp khác
B. Người bán và người bán
C. Người mua với người bán, người sản xuất với người tiêu dùng
D. Người mua với người mua

Câu 36: Khi trên thị trường giá cả giảm thì xảy ra trường hợp nào sau đây?

A. Cung và cầu tăng B. Cung và cầu giảm C. Cung tăng, cầu giảm D. Cung giảm, cầu tăng

Câu 37: Khi trên thị trường giá cả tăng thì xảy ra trường hợp nào sau đây?

A. Cung và cầu tăng B. Cung và cầu giảm C. Cung tăng, cầu giảm D. Cung giảm, cầu tăng

Câu 38: Khi trên thị trường cung > cầu thì xảy ra trường hợp nào sau đây?

A. Giá cả > giá trị B. Giá cả < giá trị C. Giá cả giữ nguyên D. Giá cả = giá trị

Câu 39: Khi trên thị trường cung < cầu thì xảy ra trường hợp nào sau đây?

A. Giá cả > giá trị B. Giá cả < giá trị C. Giá cả giữ nguyên D. Giá cả = giá trị

Câu 40: Chọn đáp án SAI

Các vật phẩm được trở thành hàng hóa khi

A. Là sản phẩm của quá trình lao động
B. Có công dụng nhất định để thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người
C. Được mua bán, trao đổi trên thị trường
D. Được sản xuất ra để phục vụ nhu cầu của chính mình

---------- HẾT ----------